

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 02/02/2021

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Quách Thanh Bình

*Các Thẩm phán:*

Bà Đặng Thị Bích Loan

Ông Phan Trịnh Minh Đức

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Đức Toàn - Kiểm sát viên.

Vào ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2020/TLPT-HNGĐ ngày 19/11/2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 562/2020/HNGĐ-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6653/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 29/12/2020, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Mỹ D, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: 105 Lầu 1 C, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Phòng 804, số 151 C, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:*** Bà Phùng Thị H, Luật sư Chi nhánh Công ty TNHH T tại Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: Phòng 808, tầng 8, 151 C, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Bị đơn:*** Ông Hồ Văn C, sinh năm 1965 (có đơn đề nghị vắng mặt)

Thường trú: 20F1/18 H, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 41 X, khu dân cư P, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Mỹ D.
- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

#### **\* Nguyên đơn - bà Nguyễn Mỹ D trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hồ Văn C tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 164/91, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/11/1991.

Sau khi kết hôn ông bà chung sống tại nhà riêng ở địa chỉ số , Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, đến năm 2001 thì chuyển sang sinh sống tại địa chỉ số 41 X, khu dân cư P, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ khi chung sống vợ chồng đã bất đồng quan điểm do sự khác biệt về tính cách và tư tưởng sống dẫn đến thường xuyên gây cãi nhau, ông C rất nóng tính nên bà D phải luôn nhường nhịn, có lần vợ chồng xảy ra xô xát. Ngoài ra, ông C đã nhiều lần nhắc lại chuyện bà D có quan hệ tình cảm trước hôn nhân với người đàn ông khác làm cho tinh thần bà D rất mệt mỏi, đây cũng là nguyên nhân làm cho bà D bị sảy thai. Vợ chồng không có tiếng nói chung từ những việc rất nhỏ trong sinh hoạt hằng ngày cho đến việc quyết định những vấn đề quan trọng trong gia đình. Tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên bà D đã dọn về sống chung với gia đình cha mẹ ruột ở Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 8/2019 và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Mặc dù trong thời gian ly thân vợ chồng đã cho nhau nhiều cơ hội để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Bà D xác định không còn tình cảm với ông C, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

#### **\* Bị đơn - ông Hồ Văn C trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông xác nhận thời gian chung sống, ly thân do bà D trình bày là đúng. Tuy nhiên, về quan hệ tình cảm, ông C nhận thấy vợ chồng chung sống vui vẻ, hạnh phúc với nhau từ sau khi kết hôn. Ông C thừa nhận bản thân có tính gia trưởng và rất nóng tính nhưng ông luôn yêu thương, tôn trọng và thường xuyên chia sẻ với vợ. Về chuyện quá khứ của vợ đã từng có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác trước khi kết hôn ông C có nhắc lại nhưng chỉ là vô ý chứ không có ý định xúc phạm vợ và ông không nghĩ việc này ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý vợ như vậy. Việc vợ chồng không có con làm cho ông C rất buồn, ông C đã đưa bà D đi rất nhiều bệnh viện để chữa trị nhưng không có kết quả, tuy nhiên ông rất thông cảm cho vợ và không vì chuyện này làm ảnh hưởng đến hạnh phúc

vợ chồng, ông luôn bảo vệ uy tín của vợ trước gia đình bên chồng và những người khác. Trong thời gian ly thân, ông C đã nhiều lần sang nhà cha mẹ vợ với mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Trước yêu cầu ly hôn của bà D thì ông C không đồng ý vì ông vẫn còn rất yêu thương vợ, ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ, cùng chăm sóc nhau lúc tuổi già.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại Bản án số 562/2020/HNGĐ-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận S, đã quyết định:

“...1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Mỹ D với ông Hồ Văn C.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Mỹ D nên không xem xét giải quyết...”

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo.

Ngày 06/10/2020, bà D kháng cáo đề nghị cho bà được ly hôn.

Ngày 07/10/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận S ban hành quyết định kháng nghị phúc thẩm số 11/QĐKNPT-VKS-DS đối với Bản án số 562/2020/HNGĐ-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận S với lý do: Trong quá trình chung sống vợ chồng ông C, bà D không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm về nhiều mặt. Ông C thường xuyên nhắc chuyện quá khứ làm bà D bị tổn thương dẫn đến bị trầm cảm. Hơn nữa ông C có tính gia trưởng nên không thể chia sẻ, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên tranh cãi, mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 8/2019 đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng ông C, bà D không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài, do đó Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D là không có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

\* *Nguyên đơn - bà Nguyễn Mỹ D trình bày:* Bà giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án chấp nhận cho bà được ly hôn với ông C.

\* *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn - Luật sư Phùng Thị H trình bày:*

Trong quá trình chung sống vợ chồng ông C, bà D không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm về nhiều mặt, dẫn đến mâu thuẫn rất trầm trọng. Nguyên nhân sâu xa là do ông C có tính sở hữu, cố chấp, thường xuyên mắng nhiếc bà D, gây áp lực về tinh thần cho bà D và cả gia đình bên bà D. Do chịu đựng không nổi nữa nên bà D đã phải về nhà cha mẹ sống, vợ chồng đã sống

ly thân từ tháng 8/2019 đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng ông C, bà D không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài, nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D.

*\* Bị đơn ông Hồ Văn C có đơn xin vắng mặt.*

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận S và kháng cáo của bà D làm đúng thời hạn luật định.

- Về nội dung kháng cáo, kháng nghị: Trong quá trình chung sống vợ chồng ông C, bà D không có hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về nhiều mặt. Ông C hay nhắc chuyện quá khứ làm bà D bị tổn thương dẫn đến bị trầm cảm. Hơn nữa ông C có tính gia trưởng nên không thể chia sẻ, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên tranh cãi, mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 8/2019 đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng ông C, bà D không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, không thể kéo dài, nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 308 BLTTDS năm 2015, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận S và kháng cáo của bà D, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 11/QĐKNPT-VKS-DS ngày 07/10/2020 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Quận S và đơn kháng cáo của bà Nguyễn Mỹ D ngày 06/10/2020 làm trong thời hạn luật định.

[2] Bị đơn - ông Hồ Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[3] Về nội dung kháng cáo, kháng nghị:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Chứng nhận kết hôn số 164/91, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/11/1991 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Mỹ D và ông Hồ Văn C là hôn nhân hợp pháp.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định mâu thuẫn giữa vợ chồng bà D, ông C là có nhưng chưa đến mức trầm trọng, chỉ là những va chạm trong cuộc

sống chung, mặc dù bà D đã về nhà cha mẹ sống từ năm 2019, vợ chồng đã ly thân nhưng đó chỉ là ý chí của bà D bản thân ông C vẫn thường xuyên lui tới thăm nom bà D... Để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm, giúp nhau tìm lại tiếng nói chung, hỗ trợ nhau về mặt tinh thần, nương tựa nhau để vui sống nên không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D. Tuy nhiên, ngày 30/12/2020 ông C gửi đơn xin vắng mặt và chấp thuận ly hôn theo yêu cầu của bà D. Xét thấy, bà D yêu cầu được ly hôn, ông C cũng đồng ý, vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2019 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 và kháng cáo của bà D, sửa Bản án sơ thẩm số 562/2020/HNGĐ-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận yêu cầu của bà Duyên về việc xin ly hôn với ông C.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

[4] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.
- Án phí dân sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, nên bà D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

1. Sửa Bản án sơ thẩm số 562/2020/HNGĐ-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

“Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Mỹ D:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Mỹ D được ly hôn với ông Hồ Văn C.

Chứng nhận kết hôn số 164/91, quyển số 01 ngày 22/11/1991 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Mỹ D và ông Hồ Văn C không còn hiệu lực pháp lý.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

**2. Về án phí:**

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Mỹ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Duyên đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0012609 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Duyên đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Mỹ D số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0010670 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Bích Loan**

**Phan Trịnh Minh Đức**

**Quách Thanh Bình**



***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- TAND Q. 6;
- VKSND Q. 6;
- Chi Cục THADS Q. 6;
- Chi Cục THADS Q. 8;
- UBND P.15, Q.10, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: TGD, hồ sơ, (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quách Thanh Bình**

